

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HS-PT

Ngày: 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà.

Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Tạ Văn H và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Xuân H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1969 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ T (chết) và bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1931); có vợ là Nguyễn Thị K (sinh năm 1968), con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng N, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1981 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C (sinh năm 1954) và bà Thân Thị N (sinh năm 1956); có vợ là Nguyễn Thị S (sinh năm 1988), con: 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/01/2023 bị công an phường N xử phạt vi

hành hành chính tại quyết định số 07/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 03.02.2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Trần V. T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (sinh năm 1955) và bà Trần Thị Hồng N (sinh năm 1955); có vợ là Phan Thị Mỹ D (sinh năm 1986), con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/01/2023 bị công an phường N xử phạt vi hành hành chính tại quyết định số 04/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 03.02.2023). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1986 tại thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N (sinh năm 1955) và bà Lê Thị M (sinh năm 1956); có vợ là Nguyễn Đỗ Minh P (sinh năm 1987), con: 01 người sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trọng N, Phan Trần V. T: Bà Nguyễn Trần Phương T – Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Trần – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 25/9/2023, Tiêu Thanh X, Phan Trần V T, Nguyễn Trọng N cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám. N rủ thêm Nguyễn Quốc V đến cùng tham gia, V đồng ý.

Việc đánh bạc được thực hiện liên tục đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A kiểm tra, bắt quả tang đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ số tiền dùng đánh bạc 6.800.000đ, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 80 bộ bài tây chưa qua sử dụng; ngoài ra còn tạm giữ 7.060.000đ của T (dùng cho mục đích đánh bạc); 11.150.000đ của V; 3.900.000đ của N (trong đó có 300.000đ dùng cho mục đích đánh bạc); 7.900.000đ của X.

Ngoài ra, tại quán cà phê P của Nguyễn Trọng N Công an còn phát hiện tạm giữ 22 hộp pháo, bên ngoài bọc kín bằng giấy màu, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 49 ống trụ tròn liên kết với nhau không có hóa đơn chứng từ chứng minh

nguồn gốc xuất xứ; 01 vật có kiểu dáng giống khẩu súng, dài 102 cm, cao 25 cm có phần cấu tạo tay cầm bằng ốp nhựa rỗng, phần thân cấu tạo kim loại màu đen có dòng ký tự “COMMOSO PE LM88E”; “LISTONE INDUSTRY CO” và “MADE IN TAIWAN”; bên trên phần thân gắn cổ định vật có kiểu dáng giống ống ngắm có dòng ký tự “TUJIZHE DK4-16x44FFP”.

Quá trình điều tra xác định, khoảng đầu tháng 6/2023, Tạ Văn H lái xe tải chở hàng đi qua thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thì có người đến chào bán pháo hoa nổ cho H. Vì muốn đốt pháo vào dịp lễ tết, H đã mua tổng cộng 08 hộp pháo (loại 49 viên/hộp) với giá 550.000đ/hộp. Nguyễn Trọng Nhân vì muốn đốt pháo hoa nổ vào dịp tết, biết H là tài xế xe tải đường dài có thể mua được pháo nên khi gặp được H tại quán cà phê P, N hỏi H có pháo hoa nổ thì bán cho N. H về nhà mang 08 hộp pháo hoa nổ đã mua đến quán cà phê “P” bán cho N với giá 650.000đ/hộp, N trả cho H số tiền 5.200.000đ rồi mang lên phòng kho trên tầng lầu của quán cất giấu.

Nhằm mục đích thu lợi, H tiếp tục mua 10 hộp pháo hoa nổ (loại 49 viên/hộp) từ một người (không xác định được nhân thân của người bán pháo) bán quán nước ven đường Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với giá 650.000đ/hộp, rồi mang về nhà cất giữ. Chiều ngày 24/9/2023, H gọi điện thoại hỏi N có tại quán không để H giao pháo. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở thùng giấy chứa 10 hộp pháo đến quán cà phê “P” bán cho N với giá 750.000đ/hộp, N trả cho H số tiền 7.500.000đ rồi mang lên phòng kho trên tầng lầu của quán cất giấu.

Đến 16 giờ 20 phút ngày 25/9/2023 thì bị lực lượng Công an thị xã A kiểm tra, bắt quả tang việc đánh bạc và tạm giữ các tang vật

- Tại bản Kết luận giám định số 2016/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận:

+ 18 (mười tám) khối hộp trong mẫu số 1 gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 29,5 kg (hai mươi chín phẩy năm kilôgam).

+ 04 (bốn) khối hộp trong mẫu số 2 gửi giám định đều là pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 7,5 kg (bảy phẩy năm kilôgam)

- Tại bản Kết luận giám định số 2015/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận: Mẫu vật gửi giám định là súng hơi, hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc súng săn. Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự trên khẩu súng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” và “Đánh bạc”; các bị cáo Phan Trần V.T,

Tiêu Thanh X và Nguyễn Quốc V phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Trần Việt T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06.3.2024).

Cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 70.000.000đ và bị cáo Tiêu Thanh X 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 12/3/2024, bị cáo Tạ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin áp dụng hình phạt tiền; Bị cáo Nguyễn Quốc V kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền; Bị cáo Phan Trần V. T kháng cáo xin hưởng án hoặc cải tạo không giam giữ. Ngày 15/3/2024, bị cáo Nguyễn Trọng N kháng cáo một phần bản án về hình phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, bằng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn H. Bị cáo Nguyễn Trọng N có tiền sự nhưng đánh bạc với số tiền không đáng kể, lẽ ra giữ nguyên mức hình phạt nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình có mẹ bị bệnh khuyết tật, bị mù lòa, bản thân bị cáo bị bệnh cao huyết áp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét để chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo. Bị cáo T tham đánh bạc với số tiền ít nhất, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính nên xử phạt bị cáo mức hình phạt cải tạo không giam giữ là thỏa đáng. Bị cáo V có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đánh bạc số tiền nhỏ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N, Phan Trần Việt T mỗi bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bị cáo Nguyễn

Quốc V 20.000.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Trần Phương T bào chữa cho 2 bị cáo Nguyễn Trọng N, Phan Trần V. T:

Đối với bị cáo Phan Trần V. T: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính hiện nuôi con nhỏ, mẹ bị cáo đang nằm viện, bản thân bị cáo bị suy tim, suy thận đang được theo dõi. Mong HĐXX căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo T được hưởng mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện điều trị căn bệnh suy tim, suy thận của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, mẹ bị cáo N bị mù đều phụ thuộc bị cáo, cha bị cáo mắc bệnh nhồi máu não thường xuyên cấp cứu. Mong HĐXX tuyên phạt cải tạo giam giữ để bị cáo có điều kiện chăm sóc người thân trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Các bị cáo Tiêu Thanh X, Phan Trần V. T, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Quốc V có hành vi cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi bài binh xập xám. Số tiền bắt quả tang trên chiếu bạc 6.800.000đ và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp dùng vào việc đánh bạc là 7.360.000 đồng, tổng cộng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.160.00.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Tạ Văn H có hành vi mua 22 hộp pháo hoa nổ đem bán cho bị cáo Nguyễn Trọng N. Bị cáo Nguyễn Trọng N có hành vi mua pháo hoa nổ của bị cáo Tạ Văn H cất tại phòng kho. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS; bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H, Nguyễn Quốc V, Phan Trần V. T, Nguyễn Trọng N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Tạ Văn H có hành vi mua bán 22 hộp pháo hoa nổ có tổng trọng lượng là 37kg, do đó bị cáo bị xử phạt theo khoản 1 Điều 190 BLHS. Khung hình phạt tại khoản 1 Điều 190 BLHS quy định phạt tiền 100.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Bị cáo kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền. Xét thấy đây là tội phạm về kinh tế, bị cáo có khả năng kinh tế có thể thi hành hình phạt tiền, bị cáo có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 35 BLHS do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc V, Phan Trần V.T, Nguyễn Trọng N, HĐXX nhận thấy: Các bị cáo có hành vi đánh bạc với số tiền bất quả tang trên chiếu bạc là 6.800.000đ và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp dùng vào việc đánh bạc là 7.360.000 đồng. Xét thấy khung hình phạt tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm. Số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, tổng cộng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.160.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng N và Phan Trần V T phạm tội với số tiền đánh bạc nhỏ, có nơi làm việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm và phúc thẩm, cho các bị cáo Nguyễn Trọng N và Phan Trần V T áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Các bị cáo có thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Quốc V có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo kháng cáo xin áp dụng hình phạt tiền. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 35 BLHS do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển từ hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tiền.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H, Nguyễn Quốc V, Phan Trần V T, Nguyễn Trọng N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Văn H, Nguyễn Quốc V, Phan Trần Việt T, Nguyễn Trọng N, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) về tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã An Nhơn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người thi hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Trần Việt T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Trần Việt T cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã An Nhơn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người thi hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

5. Về án phí: các bị cáo Tạ Văn H, Nguyễn Quốc V, Phan Trần V T, Nguyễn Trọng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã A;
- Cơ quan THAHS thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Bình